TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-DS	*Cẩm Khê, ngày 23 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự ; Khoản 7 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:27/2019/TLST- DS ngày 04 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Minh C - sinh năm: 1970

Địa chỉ: Khu 6, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm: 1975

Địa chỉ: Khu 5, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Chị Trần Thị Thu H - sinh năm 1972, địa chỉ: khu 6, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Chị H là vợ anh C).

Người đại diện được chị H ủy quyền: Anh Vũ Minh C - sinh năm: 1970, địa chỉ: Khu 6, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Nguyễn Văn B - sinh năm 1970, địa chỉ: Khu 5, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Anh B là chồng chị H)

Người đại diện được anh Bẩy ủy quyền: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm: 1975, địa chỉ: Khu 5, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị H và chồng là anh Nguyễn Văn B (do chị H đại diện) có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng anh Vũ Minh C và chị Trần Thị Thu H (do anh C đại diện) số tiền 258.304.000đ (Hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm linh tư nghìn đồng), thời hạn trả nợ khi quyết định có hiệu lực pháp luật là ngày 23/5/2019.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn B xin chịu cả 6.458.000đ (Sáu triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho anh Vũ Minh C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.750.000 (Bảy triệu bảy năm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 008542 ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng